

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS - ST

Ngày 04 - 5 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ton và bà Nguyễn Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng; Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST- HS, ngày 27 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST - HS ngày 19/4/2018 đối với bị cáo:

Vũ Huy Đ, tên gọi khác: Không, Sinh ngày 01/8/1974 tại huyện M, thành phố H; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Y, huyện M, thành phố N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Huy Đ1, sinh năm: 1932 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1937; có vợ là Hoàng Kim Đ2, sinh năm: 1974 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm: 2009; tiền án: Ngày 16/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận X, thành phố N xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 04/01/2018, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: - *Người chứng kiến* Vũ Ngọc T, Nguyễn Văn T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 04/01/2018 tại khu vực ngõ 128 thuộc tổ 5, khu T, phường B, thành phố P, tỉnh N, Công an phường B bắt quả tang Vũ Huy Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,149 gam Heroin, với mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ của Vũ Huy Đ gồm: 01 (một) Phong bì thư bên trong có 04 (bốn) gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 (một) xe mô tô Honda Click đeo biển kiểm soát 18P7- 0144 và 627.000đ.

Tại bản kết luận giám định số: 83/GĐMT ngày 06/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M4 thu của Vũ Huy Đ gửi giám định là ma túy Heroin, khối lượng lần lượt là: M1: 0,041g; M2: 0,043g; M3: 0,029g; M4: 0,036g. Tổng trọng lượng là 0,149gam. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, không hoàn lại mẫu vật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Huy Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2018, Đ điều khiển xe mô tô 18P7 - 0144 từ nhà trọ ở phường T đến khu vực bến xe công nhân tại phường T tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Đ gặp người thanh niên tự giới thiệu tên là T2 (không rõ lý lịch). T2 rủ Đ mỗi người góp 200.000đ mua ma túy để sử dụng. Sau đó, T2 bảo Đ chờ đến khu vực trường tiểu học B vào ngõ 128, tổ 5, khu T, phường B, thành phố P, nhưng không gặp người bán ma túy nên cả hai đi ra. T2 sử dụng điện thoại của T2 gọi điện cho người bán ma túy, Đ nghe T2 nói mua 400.000đ, rồi một mình T2 đi giao dịch với người bán ma túy còn Đ đứng ngoài chờ nên không biết T2 gặp ai và làm gì. Khi quay ra T2 nói với Đ đã đưa tiền cho người bán ma túy nhưng chưa lấy được ma túy. Đ và T2 đợi khoảng 15 phút thì thấy T2 nhận được điện thoại của người bán ma túy rồi T2 bảo Đ vào ngõ 128 để lấy ma túy. Đ một mình điều khiển xe máy vào ngõ 128 đến trước ngôi nhà cấp 4 thì thấy 01 bì thư gấp nhiều lần để ở mép đường, một phần bị gạch chèn lên. Đ nhặt phong bì đó lên cầm ở tay trái quay đầu xe để đón T2 cùng về thì bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy vừa mua, 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô 18P7 - 0144 và 627.000đ. Mục đích Đ mua ma túy để sử dụng, chiếc xe máy sử dụng đi mua ma túy Đ mua của người không quen biết, không có giấy tờ, Đ không sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy và 627.000đ là tiền của Đ đi làm mà có. Bị cáo Đ khẳng định việc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan.

Người chứng kiến anh Vũ Ngọc T, anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04/01/2018, các anh đi đến khu vực gần trạm y tế phường B thì được chứng kiến Công an bắt quả tang và niêm phong vật chứng của một nam giới có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Người nam giới đó khai tên là Vũ Huy Đ. Giữa các anh với Đ không quen biết, không có mâu thuẫn.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT - VKS - CP, ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Vũ Huy Đ ra trước Tòa án nhân dân thành phố P để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Huy Đ từ 15 đến 18 tháng tù, tổng hợp với 18 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 154/2015/HSST ngày 16/11/2015 của Tòa án nhân dân (TAND) quận X, thành phố N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án từ 33 đến 36 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 04/01/2018, được trừ đi những ngày bị tạm giữ của bản án trước từ 22/9/2015 đến ngày 30/9/2015. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Vũ Huy Đ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và số tiền 627.000đ.

Đối với người tên Toàn do không có thông tin cụ thể về nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xác minh làm rõ; Đối với chiếc xe mô tô Honda Clich biển số: 18P7 - 0144, bị cáo khai mua của người không quen biết, không có giấy tờ, số khung số máy đã bị đục xóa. Kết quả tra cứu biển số xe là biển số giả nên không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an thành phố P đã tách xử lý sau.

Tại phần tranh luận, bị cáo Đ không tranh luận và đưa ra đề nghị gì trước nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Huy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến và vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Bản ảnh vật chứng vụ án; Kết luận giám định số: 83/GĐMT ngày 06/01/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh và bản luận tội của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại khu vực ngõ 128, tổ 5, khu T, phường B, thành phố P, tỉnh N, Vũ Huy Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0, 149gam Heroine, với mục đích để sử dụng thì bị Công an phường B phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát

viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện và có một tiền án; Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo đang phải thi hành bản án số 154/2015/HSST ngày 16/11/2015 của TAND quận X, thành phố N chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tại Bản án số 154/2015/HSST ngày 16/11/2015 TAND quận X, thành phố N xử phạt bị cáo 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án, về tội "Trộm cắp tài sản". Trong thời gian thử thách bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của BLHS; HĐXX buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS; Thời gian bị cáo bị tạm giữ ở bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[4] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS. HĐXX buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng: Số ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo khối lượng 0,149g, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, nên không đề cập xử lý. Đối với chiếc điện thoại Iphone màu trắng và số tiền 627.000đ thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Huy Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Huy Đ: 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tổng hợp với 18 (mười tám) tháng tù tại bản án số: 154/2015/HSST ngày 16/11/2015 của Tòa án nhân dân quận X, thành phố N; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 (ba mươi ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/01/2018 (được trừ đi những ngày bị tạm giữ của bản án trước từ 22/9/2015 đến ngày 30/9/2015).

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vũ Huy Đ số tiền 627.000đ (sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng, model: A1429 FCCID:BCG-E2599A IC:579C-E2610A, kèm 01 sim.

(Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 112/BB- THA, ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Huy Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Viện KSND thành phố P;
- Viện KSND tỉnh N;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an thành phố P, Trại tạm giam Công an tỉnh N;
- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- Chi cục THA dân sự Thành phố P;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Hiệp

